

**KẾ HOẠCH**  
**Phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn huyện Thanh Trì năm 2024**

Thực hiện kế hoạch số 1166/KH-SYT ngày 20/3/2024 của Sở Y tế Hà Nội về, kế hoạch số 740/KH-KSBT ngày 16/4/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội về Phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn Hà Nội năm 2024; Trung tâm Y tế huyện xây dựng và triển khai kế hoạch “Phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn huyện Thanh Trì năm 2024”, cụ thể như sau:

**I. Mục tiêu chung**

Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh sốt xuất huyết, khống chế kịp thời không để dịch lớn xảy ra góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội huyện Thanh Trì.

**II. Mục tiêu cụ thể năm 2024:**

**1. Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do SXHD trên quy mô toàn huyện:**

- Khống chế tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn huyện dưới 227 trường hợp/100.000 dân tương đương < 865 trường hợp mắc năm 2024(chi tiết phân cấp chỉ tiêu cho từng xã, thị trấn tại phụ lục 1)

- Tỷ lệ chết/mắc dưới 0,09%.

Phân cấp chỉ tiêu cụ thể đối với từng xã, thị trấn (Phụ lục 1).

**2. Tăng tỷ lệ giám sát phát hiện**

- Ít nhất 84% bệnh nhân SXH được giám sát phát hiện tại tuyến huyện. Tăng tỷ lệ tự phát hiện ca mắc/nghi mắc tại tuyến xã. Phân cấp chỉ tiêu cụ thể đối với từng xã, thị trấn (Phụ lục 2).

- Ít nhất 3% bệnh nhân lâm sàng được xét nghiệm định tít vi rút và 3% bệnh nhân được xét nghiệm Mac- Elisa.

**3. Tăng cường giám sát côn trùng, điều tra dịch tễ và khoanh vùng xử lý:**

- Duy trì giám sát trọng điểm côn trùng truyền bệnh SXHD tại 3 xã, thị trấn: Tân Triều (phối hợp với TT KSBT Hà Nội), TT Văn Điển, Tả Thanh Oai.

- 100% ổ dịch SXH cũ năm 2023 (101 ổ dịch) được giám sát chủ động ít nhất 1 lần trong 6 tháng đầu năm 2024.

- 100% nơi có ca bệnh, ổ dịch SXHD mới được điều tra, bao vây, khoanh vùng, xử lý đúng quy định.

- 100% ổ dịch sốt xuất huyết được báo cáo trong vòng 48 giờ kể từ khi xác định.

- 100% xã, thị trấn lập danh sách điểm nguy cơ về sốt xuất huyết và thực hiện kiểm tra giám sát thường xuyên.
- 100% xã, thị trấn thành lập mạng lưới cộng tác viên (CTV), đội xung kích (ĐXK) diệt bọ gậy và tổ giám sát (TGS) tham gia công tác vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy.
- 100% các xã, thị trấn tổ chức chiến dịch vệ sinh môi trường diệt bọ gậy tại các điểm nguy cơ (*chỉ tiêu phụ lục 1*).

### III. GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tình huống 1: Chưa có dịch trên quy mô xã, thị trấn (số mắc thấp hơn số mắc trung bình tháng cùng kỳ 3 năm 2021-2023) (Phụ lục 3)

1.1. Tình huống 1a: Khi chưa có bệnh nhân

#### a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện năm 2024 cụ thể, chi tiết và phù hợp khả thi, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể từng đơn vị và kinh phí thực hiện.
- Cử cố Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp do Lãnh đạo ở các cơ quan, địa phương đó làm Trưởng ban, Y tế giữ vai trò tham mưu về chuyên môn kỹ thuật y tế; Tăng cường hiệu quả trong phối hợp, chỉ đạo điều hành giữa các thành viên trong Ban chỉ đạo phòng chống dịch, đảm bảo thống nhất từ huyện đến xã/thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.
- Tổ chức ký cam kết phòng chống SXH giữa y tế với chính quyền, giữa chính quyền với các tổ chức, hộ gia đình đóng trên địa bàn quản lý, đặc biệt với những hộ gia đình có cho thuê phòng trọ; khu chung cư, công trình, các hộ đang xây dựng; khu vực có làng nghề truyền thống, cơ quan xí nghiệp trên địa bàn...
- Kiện toàn lại các đội đáp ứng nhanh tuyến huyện theo quyết định 5894/QĐ-BYT ngày 19/12/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh”; Bố trí đủ và ổn định nhân lực tham gia công tác phòng chống dịch tại các vị trí của các tuyến để đáp ứng công tác giám sát, điều tra và xử lý dịch.
- Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới cộng tác viên (CTV), đội xung kích diệt bọ gậy (ĐXK) và các tổ giám sát (TGS) tại 16 xã, thị trấn. Mạng lưới CTV, ĐXK, TGS được thành lập dưới sự chỉ đạo toàn diện của UBND xã, thị trấn với sự tham mưu của Y tế về chuyên môn nghiệp vụ để tham gia trực tiếp vào công tác phòng chống SXH tại địa phương.
- Tổ chức các đoàn liên ngành y tế, giáo dục, quản lý môi trường, xây dựng để kiểm tra, giám sát hoạt động chủ động phòng chống dịch các cấp, các địa phương.
- Đề xuất xử phạt các cá nhân, tổ chức nếu vi phạm cam kết đã ký về phòng chống dịch bệnh, phòng chống SXH và vi phạm Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Tổ chức các cuộc họp, các cuộc giao ban Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp, các lực lượng tham gia phòng chống SXH định kỳ tại các địa phương; giao ban chuyên môn các mạng lưới chuyên trách tuyến huyện và xã, thị trấn; giao ban mạng lưới CTV.

- Báo cáo, đánh giá sơ kết, tổng kết hoạt động quý, 6 tháng, năm. Rút kinh nghiệm, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Công tác giám sát, xử lý dịch

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, véc tơ truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ tại địa phương kịp thời báo cáo UBND huyện, UBND các xã, thị trấn để chỉ đạo triển khai các biện pháp chống dịch một cách kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện giám sát dịch tễ theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế về giám sát và phòng chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue:

+Màng lưới dịch tễ: Tổ chức giám sát chặt chẽ, đồng bộ tình hình bệnh nhân, vì rút nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn (Phụ lục 4). Ngoài giám sát trực tiếp tại cộng đồng, cơ sở khám chữa bệnh, đẩy mạnh việc giám sát qua phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm theo thông tư 54/2015/TT-BYT và các hình thức giám sát áp dụng công nghệ thông tin. Thu thập mẫu máu 100% các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh SXH xuất hiện đầu tiên của các xã, thị trấn để chẩn đoán xác định ca bệnh và ổ dịch.

+ Màng lưới côn trùng: tổ chức giám sát thường xuyên, định kỳ các chỉ số muỗi, bọ gậy, tình trạng dụng cụ chứa nước tại các xã, thị trấn trong từng khu vực dịch tễ về dịch bệnh SXH, tại 03 xã trọng điểm (Tân Triều, TTVăn Điển, Tả Thanh Oai).

- Xác định và lập danh sách các điểm nguy cơ về SXH tại từng địa phương (*khu thuê trọ, công trường đang xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đình, chùa, chợ, nhà không có người ở, nhà buôn bán phế liệu, lớp xe, nhà có nhiều cây cảnh,...*) để chủ động giám sát, can thiệp diệt muỗi, diệt bọ gậy, nhằm giảm nguy cơ xảy ra dịch.

- Màng lưới CTV: kiểm tra, giám sát số hộ gia đình và các điểm nguy cơ được phân công phụ trách nhằm phát hiện các ổ bọ gậy và các dụng cụ có khả năng chứa nước trong và xung quanh nhà để tuyên truyền vận động, hướng dẫn xử lý ổ bọ gậy. Mỗi CTV, ĐXXK phụ trách không quá 50 hộ gia đình (tùy tình hình thực tế và đặc điểm địa dư của từng khu vực mà bố trí số lượng CTV đảm bảo có hiệu quả). Lưu ý: trường hợp khu vực phụ trách có các điểm nguy cơ cần bố trí phạm vi phụ trách phù hợp. Với xã, thị trấn thuộc khu vực dịch lưu hành nặng (nguy cơ cao), thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn diệt bọ gậy tại tất cả các hộ gia đình, điểm nguy cơ được giao phụ trách 1 tháng/1 lần; khu vực dịch lưu hành trung bình (có nguy cơ) 2 tháng/1 lần.

c) Tổ chức chiến dịch diệt bọ gậy, diệt muỗi chủ động phòng chống SXH

- Khi phát hiện chỉ số bọ gậy cao ( $BI \geq 20$ ), TYT xã, thị trấn tham mưu cho chính

quyền địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch chiến dịch VSMT diệt bọ gây để chủ động phòng chống dịch. Thành phần tham gia chiến dịch là thành viên các ban ngành đoàn thể, CTV, ĐXK, người dân tại các tổ dân phố và các tổ chức, cơ quan xí nghiệp, trường học đóng trên địa bàn quản lý.

- Khi các chỉ số muỗi *Ae.aegypti* trên mức nguy cơ (mật độ muỗi  $\geq 0,5$ ; hoặc chỉ số bọ gây BI  $\geq 20$ ; hoặc khu vực có đặc điểm VSMT kém, công trường xây dựng, nhiều phòng trọ, nhiều phế phẩm đọng nước...), tham mưu UBND xã, thị trấn tổ chức chiến dịch VSMT DBG, chiến dịch phun hóa chất diệt muỗi trưởng thành tại các khu vực nguy cơ kết hợp với tuyên truyền cho cộng đồng về dịch bệnh SXH kể cả khi chưa xuất hiện bệnh nhân SXH, nhằm chủ động phòng không để xuất hiện ca bệnh.

d) Phối hợp liên ngành:

- Tham mưu UBND huyện có Công văn chỉ đạo phối hợp giữa TTYT và ngành giáo dục hướng dẫn “Triển khai phòng chống bệnh SXHD trong các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đóng trên địa bàn huyện. TTYT phối hợp tập huấn, hướng dẫn về công tác phòng chống SXH tại các trường học trên địa bàn. Phát động phong trào học sinh tham gia VSMT-DBG hàng tuần tại trường học, tại hộ gia đình và tại địa phương nơi mình sinh sống.

- Y tế phối hợp với xây dựng, quản lý môi trường đô thị thường xuyên giám sát khu vực có công trường xây dựng, cơ quan xí nghiệp, công viên, bãi đất trống để có biện pháp xử lý kịp thời khi có nguy cơ.

- Yêu cầu các trường học, công trường xây dựng, cơ quan xí nghiệp đóng trên địa bàn thực hiện việc phát hiện và diệt bọ gây thường xuyên hàng tuần để chủ động phòng chống SXH trong khu vực của đơn vị đang quản lý; thực hiện khai báo cho trạm y tế khi có người nghi mắc, bị mắc bệnh SXH.

- Tăng cường các đoàn liên ngành đi kiểm tra việc thực hiện việc VSMT phòng chống dịch bệnh nói chung và VSMT-DBG phòng chống SXH nói riêng tại các đơn vị xã, thị trấn quản lý; Thực hiện xử phạt nếu các đơn vị để tình trạng nhiều ổ bọ gây của muỗi truyền bệnh SXH trong khuôn viên của đơn vị hoặc có bệnh nhân bị mắc SXH mà không khai báo cho Y tế địa phương.

e) Công tác truyền thông

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch/nội dung Chuyên đề về hoạt động truyền thông phòng chống sốt xuất huyết. Triển khai sớm từ đầu năm và thường xuyên, định kỳ, kết hợp với các đợt cao điểm tại hiệu ứng mạnh với cộng đồng.

- Nội dung tuyên truyền:

+ Chính sách, pháp luật về hoạt động phòng, chống dịch bệnh: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế...

+ Những thông tin cần biết về bệnh sốt xuất huyết, tính chất nguy hiểm và nguy cơ tử vong của bệnh sốt xuất huyết, các triệu chứng của bệnh, sự cần thiết điều trị kịp thời để giảm nguy cơ tử vong, những việc cần làm ngay khi mắc bệnh... Tập trung cao điểm vào 2 tuyến thông tin chính: (1) Các biện pháp phòng bệnh chủ yếu là loại trừ nơi đẻ trứng của muỗi vằn, loại trừ ổ bọ gậy, diệt muỗi vằn truyền bệnh và phòng muỗi đốt; (2) Khi bị sốt cần đến ngay cơ sở y tế để được khám và tư vấn điều trị, đồng thời thông báo cho Trạm Y tế địa phương để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại cộng đồng, không tự ý điều trị tại nhà.

+ Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết từ tuyến huyện đến cơ sở.

+ Truyền thông rộng ghi nhận, biểu dương những tấm gương là cá nhân, tập thể có những sáng kiến, đóng góp tích cực, trong hoạt động phòng chống dịch. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông cảnh báo các trường hợp chủ quan, lơ là, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người dân hoặc làm dịch bệnh lây lan.

- *Các hình thức tuyên truyền:*

+ Định kỳ cung cấp thông tin cho Phòng Văn hóa thông tin huyện, đài truyền thanh huyện báo chí thông qua: Thông tin báo chí, báo cáo, văn bản phối hợp tuyên truyền, chuyên mục phòng, chống dịch trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế...

+ Phối hợp với các cơ quan Báo, Đài ... thực hiện đưa các tin bài, tình hình dịch, phóng sự... truyền thông về phòng, chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn huyện.

+ Thông tin, đưa tin về các hoạt động phòng, chống dịch, vệ sinh môi trường, các sự kiện, hoạt động phòng, chống dịch trên địa bàn huyện.

+ Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở: Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn; huy động các hình thức thông tin cơ sở vào tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các hướng dẫn, khuyến cáo của chính quyền và ngành Y tế.

+ Tuyên truyền cổ động trực quan: Triển khai tuyên truyền nội dung phòng, chống dịch sốt xuất huyết trên các pano, áp-phích; trên màn hình LED tại nơi tập trung đông người. Huy động các màn hình quảng cáo và hệ thống thông tin trong các khu chung cư cao tầng để tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết.

+ Tuyên truyền qua các đợt cao điểm hưởng ứng ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết 15/6/2024; Các đợt cao điểm trước, trong giai đoạn dịch có xu hướng gia tăng; Ngày Quốc tế phòng chống dịch bệnh 27/12/2024.

- Công tác tuyên truyền đảm bảo: nội dung ngắn gọn, xúc tích, hấp dẫn và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

f) Công tác đào tạo, tập huấn:

- Rà soát, cập nhật thông tin và tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch về chuyên môn kỹ thuật trong giám sát, phòng chống sốt xuất huyết.

- Bồi dưỡng NCNVCM công tác giám sát dịch tễ bệnh nhân, giám sát vi rút, giám sát côn trùng, dự báo dịch và kỹ năng xử lý ổ dịch cho màng lưới các tuyến; nâng cao kỹ thuật sử dụng hóa chất diệt và kỹ thuật phun xử lý dịch cho các cán bộ y tế giám sát kỹ thuật và công nhân phun hóa chất.

- Bồi dưỡng NCNVCM hướng dẫn giám sát phát hiện, xử lý ổ bọ gậy, truyền thông về phòng chống SXH cho lực lượng PCD các xã, thị trấn.

- Các lớp bồi dưỡng cần triển khai trước thời điểm ca bệnh sốt xuất huyết bắt đầu gia tăng, 100% các lớp tập huấn cho CTV/ĐXK tổ chức sớm trong 4 tháng đầu năm 202; Lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cần tổ chức lý thuyết kết hợp với thực hành.

#### g) Công tác điều trị

- Rà soát, cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán điều trị. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh chuẩn bị sẵn sàng cơ sở thuốc, dịch truyền, khu vực điều trị; sẵn sàng tổ chức tốt việc thu dung, cấp cứu điều trị bệnh nhân.

#### h) Công tác hậu cần

- Dựa vào tình hình dịch hàng năm, rà soát lại cơ sở phòng chống dịch, dự kiến và chuẩn bị sẵn sàng thuốc, dịch truyền, vật tư, trang thiết bị, máy móc tối thiểu để phục vụ công tác giám sát, xử lý dịch, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết tại huyện.

- Chuẩn bị sẵn sàng các trang thiết bị, sinh phẩm y tế phục vụ công tác lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm chẩn đoán xác định sốt xuất huyết.

- Định kỳ bảo dưỡng máy phun hóa chất các loại để đảm bảo huy động đủ máy móc khi có dịch xảy ra.

#### i) Công tác thống kê báo cáo:

- Duy trì trực đường dây tiếp nhận thông tin về dịch bệnh tại các đơn vị, đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời, thông suốt.

- Thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình bệnh truyền nhiễm theo đúng quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

### **1.2. Tình huống 1b: Khi có bệnh nhân, nhưng chưa có ổ dịch**

Thực hiện đầy đủ các hoạt động như trong tình huống chưa có bệnh nhân (1a) và:

#### a) Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Tăng cường công tác chỉ đạo của BCĐ CSSK-PCDB&TNNT các cấp, định kỳ giao ban Ban chỉ đạo để nắm bắt tình hình và kịp thời chỉ đạo các biện pháp phòng chống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ít nhất 2 lần/tháng.

- Trạm y tế xã, thị trấn chịu trách nhiệm về chất lượng xử lý ca bệnh và không để bùng phát thành ổ dịch.

b) Công tác giám sát, xử lý dịch:

- Giám sát bệnh nhân: Giám sát chặt chẽ tại các cơ sở khám chữa bệnh được phân cấp để sớm phát hiện các trường hợp bệnh tiếp theo tại khu vực đã có bệnh nhân và tại các khu vực khác. Thu thập thông tin từ hoạt động của đội xung kích và thông tin từ cộng đồng nơi có bệnh nhân hàng ngày. Phối hợp với các BV, TYT xã, thị trấn lấy ngay máu trường hợp bệnh đầu tiên và các trường hợp nghi mắc SXH phát hiện tiếp theo để nhanh chóng chẩn đoán xác định ca bệnh, ổ dịch.

- Giám sát côn trùng: ngoài việc giám sát các điểm giám sát thường xuyên định kỳ, tổ chức giám sát côn trùng truyền bệnh SXH tại khu vực có bệnh nhân để xác định các chỉ số, nhận định, đánh giá nguy cơ lây lan bùng phát dịch bệnh.

- Trạm y tế xã, thị trấn triển khai các hoạt động xử lý ca bệnh, báo cáo Ban chỉ đạo phòng chống dịch xã, thị trấn chỉ đạo CTV/ĐXXK và cộng đồng dân cư, cơ quan xí nghiệp, trường học trong khu vực có bệnh nhân tham gia vào công tác phòng chống dịch. CTV kiểm tra, giám sát, tuyên truyền diệt bọ gây tại hộ gia đình trong khu vực có bệnh nhân hàng tuần trong vòng 2 tuần sau khi phát hiện ca bệnh nhằm phát hiện sớm bệnh nhân tiếp theo và ngăn chặn xuất hiện ổ dịch. Hoạt động CTV, chuyển về tần suất giám sát thường xuyên khi không xuất hiện bệnh nhân mới liên tục trong vòng 2 tuần.

- Hoạt động tuyên truyền: Trạm Y tế thông báo trực tiếp bằng loa lưu động tại các hộ gia đình, cơ quan xí nghiệp, trường học, công trường xây dựng trong khu vực có bệnh nhân; Thông tin công khai diễn biến tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết tại địa phương số ca bệnh hiện tại, số ca mắc mới...; CTV/ĐXXK tuyên truyền trực tiếp trong quá trình kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân diệt bọ gây.

- TTYT huyện tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động theo dõi khu vực có bệnh nhân của xã, thị trấn nhằm phát hiện sớm ổ dịch SXH tại cộng đồng.

c) Công tác thống kê báo cáo

- Duy trì trực đường dây tiếp nhận thông tin về dịch bệnh tại các tuyến, đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời, thông suốt.

- Các tuyến thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình bệnh truyền nhiễm theo đúng quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

**1.3. Tình huống 1c: Khi xuất hiện ổ dịch**

Các biện pháp xử lý phải được triển khai trong vòng 48 giờ kể từ khi ổ dịch được xác định, thực hiện đầy đủ các hoạt động như trong tình huống có bệnh nhân(1b) và:

a) Công tác chỉ đạo, kiểm tra

Các hoạt động cần có sự tham gia của chính quyền địa phương để chỉ đạo, sự tham gia của cơ quan chuyên môn y tế và sự hỗ trợ, phối hợp của các ban, ngành, đoàn

thể. Tất cả các xã, thị trấn phải có kế hoạch tăng cường nhân lực và trang thiết bị phục vụ các hoạt động can thiệp kịp thời khi dịch xảy ra.

- Tham mưu BCĐ CSSK-PCDB&TNNT xã, thị trấn trực tiếp xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch xử lý ổ dịch (Bao gồm nội dung tổ chức diệt bọ gây, phun hóa chất diệt muỗi trưởng thành, tuyên truyền phòng chống dịch, giám sát, theo dõi, quản lý ca bệnh...) và chịu trách nhiệm về chất lượng xử lý ổ dịch, không để ổ dịch lan rộng, không để bùng phát thành ổ dịch lớn.

- BCĐCSSK-PCDB&TNNT xã, thị trấn thường xuyên giao ban để cập nhật tình hình và có kế hoạch cho các hoạt động tiếp theo. Thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động xử lý ổ dịch ít nhất 1 lần/tuần tại khu vực ổ dịch.

- Báo cáo hàng ngày tình hình diễn biến của dịch bệnh cho BCĐ CSSK-PCDB&TNNT huyện để có chỉ đạo kịp thời về phòng chống dịch.

- TTYT huyện đồng trách nhiệm về chất lượng xử lý ổ dịch.

#### b) Công tác truyền thông

Tăng cường các hoạt động truyền thông tại khu vực ổ dịch và các khu vực xung quanh bằng nhiều hình thức: họp dân tuyên truyền trực tiếp, truyền thông bằng loa di động; treo băng rôn thông báo khu vực có ổ dịch và khẩu hiệu tuyên truyền biện pháp phòng chống SXH, tuyên truyền qua các hội, nhóm Zalo, các trang mạng xã hội...

#### c) Công tác giám sát, xử lý dịch

- Giám sát bệnh nhân: Các tuyến tiếp tục giám sát chặt chẽ tại các cơ sở khám chữa bệnh. Trạm Y tế hướng dẫn CTV, ĐXXK tổ chức giám sát tại khu vực có ổ dịch để phát hiện sớm trường hợp nghi mắc SXH tại địa phương. TTYT phối hợp với TYT lấy máu các trường hợp nghi mắc SXH để chẩn đoán xác định ca bệnh.

- Giám sát côn trùng: Tổ chức giám sát côn trùng truyền bệnh SXH tại khu vực có ổ dịch và các điểm nguy cơ trước và sau các lần xử lý để xác định các chỉ số, nhận định, đánh giá nguy cơ lây lan bùng phát dịch bệnh SXH tại địa phương. Giám sát chủ động các xã, thị trấn giáp ranh nhằm dự báo, tiên lượng nguy cơ ổ dịch bùng phát lây lan.

- Hoạt động điều tra xử lý khu vực có ổ dịch do UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện với sự tham gia của cán bộ trạm y tế, CTV, ĐXXK diệt bọ gây kiểm tra, giám sát hộ gia đình và điểm nguy cơ trong khu vực ổ dịch để phát hiện sớm bệnh nhân tiếp theo, mỗi tuần 1 lần tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn diệt bọ gây và tìm kiếm, phát hiện người nghi mắc SXH cho đến khi ổ dịch kết thúc và chuyển về tần xuất giám sát thường xuyên. Tổ giám sát thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên các ĐXXK mình phụ trách, yêu cầu thực hiện VSMT lại khi thấy sót các ổ bọ gây tại khu vực phụ trách.

- Huy động nguồn lực của địa phương, các ban ngành đoàn thể: quân đội, công an, dân phòng, phụ nữ, giáo viên, sinh viên, học sinh ...) tham gia công tác xử lý ổ dịch.

Các hoạt động xử lý ổ dịch thực hiện dưới sự hỗ trợ kỹ thuật và kiểm tra giám sát của TTYT huyện (khoanh vùng, máy phun, hóa chất, công nhân phun,...)

- Tổ chức diệt bọ gây và phun hóa chất diệt muỗi xử lý dịch triệt để trong khu vực ổ dịch, đảm bảo trên 95% hộ gia đình, cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu vực công cộng được xử lý. Xử lý khu vực ổ dịch phạm vi 200 mét kể từ nhà bệnh nhân; Mở rộng phạm vi xử lý tùy thuộc diễn biến thực tế về số mắc bệnh và tình trạng côn trùng.

- Số lần phun theo Hướng dẫn giám sát, phòng chống sốt xuất huyết hiện hành của Bộ Y tế: phun 2 lần cách nhau 7-10 ngày. Tiếp tục phun lần 3 nếu tiếp tục có bệnh nhân mới trong vòng 14 ngày hoặc điều tra mật độ muỗi  $\geq 0,2$  con/nhà hoặc chỉ số loăng quăng/bọ gây BI  $\geq 20$ .

- TTYT tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động theo dõi ổ dịch của xã, thị trấn nhằm ngăn chặn không để ổ dịch lây lan và bùng phát.

#### d) Công tác thống kê báo cáo

- Duy trì trực đường dây tiếp nhận thông tin về dịch bệnh tại các tuyến, đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời, thông suốt.

- Các tuyến thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình bệnh truyền nhiễm theo đúng quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Báo cáo ngày diễn biến bệnh nhân, côn trùng và các hoạt động triển khai tại ổ dịch (theo biểu mẫu tại phụ lục 5)

## **2. Tình huống 2: Có dịch trên quy mô xã, thị trấn (số mắc vượt quá số mắc trung bình tháng cùng kỳ 3 năm 2021-2023)**

Thực hiện đầy đủ các hoạt động như tình huống có ổ dịch (1c) và:

#### a) Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- BCĐ CSSK-PCDB&TNTThuyện trực tiếp chỉ đạo công tác phòng chống dịch. Phát huy phương châm “4 tại chỗ” để chủ động đề ra được các phương án đáp ứng chống dịch phù hợp, linh hoạt trong từng tình huống.

- Huy động các ban ngành đoàn thể (quân đội, công an, dân phòng, phụ nữ, giáo viên, sinh viên, học sinh...) tại địa phương có ổ dịch quy mô xã, thị trấn để phối hợp CTV, ĐKK và ngành y tế thực hiện các hoạt động phòng chống SXH.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn và đánh giá việc triển khai công tác phòng, chống dịch của địa phương, đơn vị, tại nơi xuất hiện ổ dịch.

- TTYT huyện chịu trách nhiệm chất lượng xử lý ổ dịch, không để dịch lan rộng ra xã, thị trấn lân cận.

#### b) Công tác truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi tại xã, thị trấn có dịch, giáp ranh và có sự gia tăng bệnh nhân. Truyền thông bằng các buổi truyền thông trực tiếp, truyền thông bằng loa

lưu động, xe ô tô tuyên truyền, hệ thống loa truyền thanh, tờ rơi hoặc thông qua các buổi họp...

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà cung cấp mạng viễn thông chủ động cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch cho cộng đồng.

c) Công tác giám sát, xử lý dịch

- Giám sát bệnh nhân: Tăng cường hoạt động của hệ thống giám sát tại các cơ sở y tế bằng cách tăng tần số giám sát trên phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm trực tuyến theo thông tư 54/2015/TT-BYT và tại các cơ sở khám chữa bệnh hàng ngày; tăng cường giám sát tại cộng đồng tại xã, thị trấn có dịch và các xã, thị trấn lân cận thông qua hoạt động của CTV, ĐKK, các ban ngành đoàn thể và cán bộ y tế địa phương.

- Lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán xác định trường hợp nghi ngờ hoặc bệnh nhân xuất hiện mới tại các khu vực (tổ, thôn xóm) chưa có bệnh nhân trước đây hoặc các trường hợp SXH nặng. Phối hợp với hệ điều trị lấy ngay bệnh phẩm khi bệnh nhân nặng, nguy cơ tử vong.

- Các hoạt động xử lý triển khai sớm trong vòng 48 giờ sau khi xác định có dịch tại địa phương; xử lý toàn xã, thị trấn; lực lượng tham gia hoạt động xử lý gồm: CTV, ĐKK diệt bọ gậy, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế địa phương, người dân cùng với sự hỗ trợ của đội đáp ứng nhanh tuyến huyện và Trung tâm KSBT Hà Nội.

- Tổ chức hoạt động diệt bọ gậy: hàng tuần tổ chức ra quân tổng VSMT-DBG tại xã, thị trấn có dịch vào ngày cố định và các thời điểm tổ chức diệt bọ gậy, phun hóa chất diệt muỗi. Lực lượng diệt bọ gậy là CTV, ĐKK, các ban ngành đoàn thể và cộng đồng. Tập trung chú ý các khu vực trọng điểm như: khu thuê trọ, làng nghề, công trường xây dựng, chợ, đình, đền, chùa, trường học, làng nghề truyền thống, nghĩa trang, bãi đất trống ... Tần xuất giám sát chỉ trở về thường xuyên khi xã, thị trấn không chế được dịch.

- Tổ chức phun hóa chất chống dịch: Ban chỉ đạo phòng chống dịch chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành hoạt động xử lý dịch; Xử lý trong vòng 48 giờ sau khi xác định ổ dịch quy mô xã thị trấn hoặc khi xác định xuất hiện dịch; xử lý toàn xã thị trấn; lực lượng tham gia hoạt động xử lý dịch gồm: Đội xung kích diệt bọ gậy, cộng đồng, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế địa phương với sự hỗ trợ của đội đáp ứng nhanh tuyến huyện và Trung tâm KSBT Hà Nội.

- Hàng ngày cập nhật diễn biến số ca mắc bệnh, tình trạng côn trùng tại xã thị trấn có dịch; tại các xã thị trấn giáp ranh, lân cận, đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động giám sát, xử lý dịch để triển khai công tác phòng chống dịch có hiệu quả.

- Cần phải kiểm tra loại trừ ổ bọ gậy và phun hóa chất diệt muỗi trưởng thành trên 95% hộ gia đình cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu vực công cộng trong xã, thị trấn có

dịch.

- Trung tâm Y tế huyện tổ chức các đội giám sát hàng ngày giám sát, hỗ trợ các đơn vị về các hoạt động phát hiện ca bệnh nhân, giám sát côn trùng, hoạt động diệt bọ gây và diệt muỗi nhằm phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế của đơn vị, đề xuất các hoạt động cần triển khai tiếp theo. Đồng thời, tham mưu UBND huyện tổ chức các đoàn giám sát liên ngành để kiểm tra hoạt động chống dịch tại cá xã, thị trấn có dịch và có xu hướng gia tăng bệnh nhân.

e) Công tác hậu cần

- Căn cứ vào tình hình dịch đề xuất các cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

- Thực hiện chính sách cho nhân viên y tế và các cán bộ tham gia thực hiện công tác điều tra, xác minh ổ dịch, thường trực phòng chống dịch và thực hiện thu dung, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

g) Công tác thông kê báo cáo:

- Tổ chức thường trực phòng, chống dịch tại các tuyến theo quy định.

- Báo cáo ngày diễn biến bệnh nhân, côn trùng và các hoạt động triển khai hàng ngày.

- Duy trì trực đường dây tiếp nhận thông tin về dịch bệnh tại các tuyến, đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời, thông suốt.

- Các tuyến thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình bệnh truyền nhiễm theo đúng quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

### **3. Tình huống 3: Dịch bùng phát, lan rộng ra cộng đồng**

Thực hiện đầy đủ các hoạt động như trong tình huống 2 và:

- Duy trì giao ban Ban chỉ đạo CSSK-PCDB&TNNTT các cấp: Ban chỉ đạo huyện và xã, thị trấn giao ban hàng ngày đồng thời tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động phòng chống dịch của xã, thị trấn để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động cho phù hợp với tình hình dịch.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động phòng chống dịch của Ban chỉ đạo các xã, thị trấn để kịp thời điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với tình hình dịch.

- Huy động sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị và kịp thời bổ sung tối đa nguồn lực (con người, kinh phí, trang thiết bị, hóa chất...) cho công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết nhằm nhanh chóng kiểm soát tình hình dịch bệnh.

- Hàng ngày cập nhật các thông tin, truyền tải các thông điệp, khuyến cáo phòng chống dịch phù hợp nhằm cung cấp thông tin để người dân không hoang mang lo lắng đồng thời phối hợp trong công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Khoa KSBT - HIV/AIDS:**

- Tham mưu cho BGĐ xây dựng kế hoạch, phân cấp chỉ tiêu cụ thể cho xã, thị trấn; lập dự toán, triển khai hoạt động phòng chống dịch bệnh SXH trên địa bàn năm 2024 từ nguồn kinh phí phòng chống dịch thường xuyên theo định mức (phụ lục 6).

- Tham mưu BGĐ công văn tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn mạng lưới CTV, ĐXX, TGS và huy động nguồn lực cho công tác phòng chống dịch tại địa phương.

- Tham mưu BGĐ thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát hỗ trợ toàn diện công tác phòng chống SXH tuyến xã, thị trấn. Tập trung giám sát hỗ trợ các xã thị trấn trọng điểm về SXH và giám sát công tác vệ sinh môi trường diệt bọ gậy.

- Tham mưu BGĐ và hướng dẫn các xã, thị trấn sẵn sàng nhân lực tham gia phòng, chống SXH bao gồm:

+ Kiện toàn 02 đội đáp ứng nhanh theo hướng dẫn tại Quyết định 5894/QĐ-BYT ngày 19/12/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thiết lập và vận hành đội đáp ứng nhanh.

+ Thành lập 01 đội công nhân phun của TTYT huyện và 01 đội của mỗi xã, thị trấn (ít nhất 10 công nhân/đội) đã được đào tạo về cách sử dụng máy phun và hóa chất trong phòng chống SXH.

+ Hướng dẫn TYT các xã, thị trấn tham mưu UBND xã, thị trấn thành lập, kiện toàn mạng lưới CTV, ĐXX, tổ giám sát và đội công nhân phun.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế tuyến xã, thị trấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng truyền thông phòng chống SXHD cho mạng lưới CTV, ĐXX, tổ giám sát và các lực lượng tham gia phòng chống SXHD tại địa phương

- Phối hợp với phòng Dân số - TT&GDSK viết bài tuyên truyền về phòng, chống sốt xuất huyết.

- Tăng cường giám sát bệnh nhân trên phần mềm hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm TT54 hàng ngày và giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh tại 3 bệnh viện được phân cấp trên địa bàn (BVĐK Thanh Trì, BVĐK Nông Nghiệp, BVĐKTN Thăng Long), tại cộng đồng để khoanh vùng và xử lý kịp thời.

- Giám sát, phối hợp giám sát thường xuyên véc tơ tại 3 xã trọng điểm (Tân Triều, TT Văn Điển, Tả Thanh Oai) theo phân cấp của TT KSBT Hà Nội. Điều tra véc tơ truyền bệnh, đánh giá nguy cơ, đề xuất tổ chức các chiến dịch VSMT DBG, chiến dịch phun hóa chất diệt muỗi chủ động khi có nguy cơ xuất hiện, bùng phát dịch.

- Phối hợp với Trạm y tế các xã, thị trấn, chủ động giám sát phát hiện bệnh nhân SXHD tại cộng đồng, giám sát côn trùng tại các ổ dịch cũ năm 2023 và mới năm 2024 trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn, giám sát các xã, thị trấn tổ chức các chiến dịch diệt bọ gậy tại các khu nguy cơ cao về SXH; Tổ chức chiến dịch phun hóa chất diệt muỗi chủ động khi có nguy cơ xuất hiện, bùng phát dịch.

- Hướng dẫn, giám sát, điều tra xử lý triệt để ổ dịch theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp bảo dưỡng, sửa chữa máy phun.

- Thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời ca bệnh, ổ dịch, diễn biến hình tình dịch theo quy định.

## **2. Phòng Dân số- TT&GDSK**

- Cung cấp tin bài, tài liệu tuyên truyền phòng chống SXHD cho Đài huyện và đài các xã, thị trấn để tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh SXHD đến người dân trên địa bàn.

- Bố trí cán bộ tham gia chống dịch khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

## **3. Phòng KHNH:**

- Dựa vào tình hình dịch hàng năm, rà soát lại cơ sở phòng chống dịch, dự kiến, đề xuất và chuẩn bị sẵn sàng thuốc, dịch truyền, vật tư, trang thiết bị, máy móc tối thiểu để phục vụ công tác giám sát, xử lý dịch, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết tại huyện.

- Tập huấn chẩn đoán, điều trị, cấp cứu, thu dung bệnh nhân cho các TYT, phòng khám trực thuộc TTYT.

- Kiểm tra đôn đốc công tác triển khai, thực hiện kế hoạch của các đơn vị.

- Bố trí cán bộ tham gia chống dịch khi có dịch lớn xảy ra trên địa bàn.

## **4. Khoa YTCC&ATTP:**

- Chủ trì phối hợp với khoa KSBT - HIV/AIDS giám sát VSMT tại các xã có môi trường kém, các xã có nguy cơ ngập lụt, các ổ dịch SXH cũ năm 2023.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức và giám sát tình trạng vệ sinh môi trường phòng chống dịch tại các khu vực nguy cơ cao như công trường xây dựng, đình, đền, chùa, chợ, bãi đất trống.... các trường từ mẫu giáo mầm non đến Trung học phổ thông.

- Lồng ghép nội dung PCDB nói chung và phòng chống SXH nói riêng trong các buổi giao ban Y tế học đường.

- Bố trí cán bộ tham gia chống dịch khi có dịch lớn xảy ra trên địa bàn.

## **5. Khoa XN&CDHA:**

- Phối hợp với khoa KSBT - HIV/AIDS thực hiện các xét nghiệm theo phân cấp chỉ tiêu của Thành phố.

- Nâng cao năng lực công tác lấy mẫu, xét nghiệm và vận chuyển mẫu; Dự trữ các trang thiết bị, sinh phẩm y tế phục vụ công tác lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm chẩn đoán xác định SXH.

- Bố trí cán bộ tham gia chống dịch khi có dịch lớn xảy ra trên địa bàn.

#### **6. Phòng Hành chính - Tổ chức - Tài chính:**

- Phối hợp với khoa KSBT - HIV/AIDS thực hiện các nội dung, hoạt động, kinh phí thực hiện hoạt động phòng chống SXH năm 2024 theo đề cương, dự toán đã phê duyệt.

- Chuẩn bị hậu cần, phương tiện phục vụ theo yêu cầu chuyên môn.

- Định kỳ bảo dưỡng máy phun hóa chất các loại để đảm bảo huy động đủ máy móc khi có dịch xảy ra.

- Chuẩn bị kinh phí, chi kịp thời theo chế độ quy định.

#### **7. Phòng khám đa khoa khu vực Đông Mỹ:**

- Khám và điều trị cho các trường hợp mắc Sốt xuất huyết trên địa bàn và kịp thời chuyển tuyến theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue theo quyết định 2760/QĐ-BYT ngày 04/7/2023 của Bộ Y tế.

- Bố trí cán bộ tham gia chống dịch khi có dịch lớn xảy ra trên địa bàn.

#### **8. Trạm y tế xã các, thị trấn:**

- Tham mưu cho UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch và lập dự trù kinh phí hoạt động phòng chống dịch SXH năm 2024, huy động mọi nguồn lực tham gia công tác phòng chống SXH.

- Tham mưu UBND xã, thị trấn rà soát lại sổ hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, bệnh viện, khu công cộng...; lập danh sách điểm nguy cơ về Sốt xuất huyết; phân công và giao cụ thể danh sách hộ gia đình phụ trách cho CTV, ĐXXK; Xác định khu vực nguy cơ để chủ động can thiệp diệt muỗi, diệt bọ gậy, nhằm giảm nguy cơ xảy ra dịch.

- Tham mưu UBND xã, thị trấn thành lập mạng lưới CTV, ĐXXK, tổ giám sát khi có bệnh nhân, ổ dịch hoặc bùng phát dịch; huy động các ban ngành đoàn thể khi có ổ dịch quy mô xã, thị trấn để phối hợp với đội xung kích và cán bộ y tế thực hiện các hoạt động phòng chống SXH.

- Tham mưu UBND xã, thị trấn thành lập, kiện toàn Đội công nhân phun hóa chất của xã, thị trấn; đề xuất TTYT huyện tập huấn kỹ năng xử lý dịch. Huy động, sử dụng (xử lý khu vực nguy cơ, ổ dịch, diện rộng) và chi trả kinh phí và hoàn thiện chứng từ thuê công nhân.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh, đề xuất nhu cầu về hóa chất phòng chống dịch (hóa chất diệt muỗi trưởng thành, hóa chất diệt bọ gậy), luôn luôn sẵn sàng cơ sở phòng chống dịch tại đơn vị.

- Tham mưu UBND các xã, thị trấn tổ chức kí cam kết phòng chống SXH giữa chính quyền với các tổ chức, hộ gia đình đóng trên địa bàn, đặc biệt với những hộ gia đình có cho thuê phòng trọ; công trình, các hộ đang xây dựng; khu vực làng nghề truyền thống...

- Tham mưu UBND các xã, thị trấn tổ chức có hiệu quả các chiến dịch VSMT DBG phòng chống SXH: Trước khi triển khai các chiến dịch, các xã, thị trấn cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết các hoạt động của chiến dịch và được UBND xã, thị trấn phê duyệt; xây dựng kinh phí bao gồm: in hoặc phô tô tờ rơi tuyên truyền, khẩu hiệu tuyên truyền trong các chiến dịch, cả DBG và các hoạt động phòng chống SXH khác khi chưa có dịch. Khi có dịch tham mưu UBND xã, thị trấn xây dựng kế hoạch xử lý ổ dịch, tổ chức chiến dịch VSMT DBG hàng tuần. Trước khi triển khai phun hóa chất diệt muỗi tại ổ dịch, tổ chức đánh giá chỉ số côn trùng, nếu BI  $\geq 20$  tham mưu UBND xã yêu cầu ĐKK kiểm tra lại vệ sinh môi trường diệt bọ gây triệt để. Sau khi tổ chức phun hóa chất diệt muỗi, nếu tỷ lệ phun hóa chất chưa đạt trên 95% hộ gia đình, cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu công công được xử lý cần tham mưu UBND xã tổ chức vận động, phun vét.

- Tham mưu UBND xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch tổ chức phun hóa chất diện rộng chủ động chống dịch theo chỉ định của TTYT huyện.

- Tham mưu UBND xã, thị trấn đưa chỉ tiêu hoàn thành công tác chủ động phòng chống SXH vào phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm; đồng thời đánh giá, kiểm điểm các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; có biện pháp xử lý đối với cá nhân, tập thể còn để dịch kéo dài, tồn tại bọ gây, không đảm bảo vệ sinh môi trường PC SXH trên địa bàn.

- Chuẩn bị đầy đủ các công văn, kế hoạch, sổ sách để TTYT huyện, Thành phố kiểm tra đánh giá hoạt động của chương trình.

- Viết bài tuyên truyền, giám sát loa phát thanh xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống dịch SXHD tối thiểu 3 lần/tuần khi chưa có dịch, tối thiểu hàng ngày khi có ổ dịch hoạt động trên địa bàn.

- Giám sát tình trạng VSMT tại các khu vực nguy cơ cao về SXH như công trường xây dựng, đình, đền chùa, chợ, bãi đất trống... các trường từ Mẫu giáo mầm non đến Trung học phổ thông.

- Giám sát chặt chẽ dịch trên địa bàn, giám sát bệnh nhân trên phần mềm TT54, báo cáo kịp thời các trường hợp nghi mắc bệnh cho Khoa KSBT - HIV/AIDS nhằm điều tra xử lý theo đúng thường quy.

- Bố trí cán bộ nhận thông tin và báo cáo dịch theo quy định.

- Phối hợp khoa Khoa KSBT - HIV/AIDS tổ chức giám sát các ổ dịch cũ năm 2023 theo khu vực ổ dịch trong 6 tháng đầu năm 2024.

- Hoàn thành chỉ tiêu phòng chống SXH theo bảng phân cấp.

- Luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo sự điều động của Trung tâm Y tế huyện Thanh Trì.

Trên đây là kế hoạch phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn huyện Thanh Trì năm 2024, (Kế hoạch này thay thế kế hoạch số 308/KH-TTYT ngày 06/02/2024 của Trung tâm Y tế huyện) Giám đốc TTYT huyện Thanh Trì đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai và thực hiện tốt các nội dung trên nhằm chủ động phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn đạt hiệu quả cao.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế Hà Nội ;
- TT KSBT Hà Nội; (Để
- UBND huyện Thanh Trì; báo)
- Đ/c Nguyễn Văn Hưng: PCT, cáo)
- Trường BCĐCSSK-PCDB&TNNT huyện;
- Phòng Y tế huyện Thanh Trì; (Để phối hợp
- UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo)
- BGĐ TTYT; (Để chỉ đạo)
- Các khoa/phòng thuộc TTYT; (Thực
- TYT các xã, thị trấn; vv hiện)
- Lưu: VT, KSBT (PHƯƠNG).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Kiến Dụ**

Phụ lục 5:

Biểu mẫu báo cáo ổ dịch sốt xuất huyết năm 2024

(Kèm theo KH số: 997KH-TTYT-KSBT ngày 7/5/2024 của TTYT huyện Thanh Trì)

TRUNG TÂM Y TẾ QH .....

BÁO CÁO CÔNG TÁC XỬ LÝ Ổ DỊCH SXHD NĂM 20.....

| TT            | Địa chỉ              |            | Bệnh nhân |          | Ngày x. định ổ dịch | T. số BN trong OD | Số BN phát hiện sau XL | Giám sát vết tr   |      |    |    | Phun hóa chất             |                            |                          |              |                 | VSMT-Điệt bọ gây     |      |                          |                        |                   | Ngày mắc BN cuối của OD | Ngày kết thúc OD |
|---------------|----------------------|------------|-----------|----------|---------------------|-------------------|------------------------|-------------------|------|----|----|---------------------------|----------------------------|--------------------------|--------------|-----------------|----------------------|------|--------------------------|------------------------|-------------------|-------------------------|------------------|
|               | Số nhà, ngõ thôn/xóm | XP         | Họ tên BN | Ngày mắc |                     |                   |                        | Đơn vị (GS QH TP) | Ngày | MM | BI | Ngày                      | Số hộ trong phạm vi ổ dịch | Số hộ được phun hóa chất | Tỷ lệ phun % | Số lượng HC (t) | Tần hóa chất phun XL | Ngày | Số hộ được hướng dẫn DBG | Tỷ lệ % gây được xử lý | Số cá thể gây (b) | Hóa chất diệt bọ        |                  |
| 1             |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
| 2             |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
| 3             |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
|               |                      |            |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    |                           |                            |                          |              |                 |                      |      |                          |                        |                   |                         |                  |
| Người báo cáo |                      | Khoa ..... |           |          |                     |                   |                        |                   |      |    |    | Hà Nội, ngày tháng năm 20 |                            |                          |              |                 | Lãnh đạo đơn vị      |      |                          |                        |                   |                         |                  |

**Phụ lục 6:****DỰ TOÁN****Kinh phí hoạt động phòng chống SXH huyện Thanh Trì năm 2024***(Kèm theo KH số: 997/KH-TTYT-KSBT ngày 7/05/2024 của TTYT huyện Thanh Trì)**Đơn vị tính: đồng*

Nguồn: Kinh phí hoạt động phòng chống dịch thường xuyên

| MỤC  | TIÊU MỤC | NỘI DUNG                                                                                                                                                  | SỐ TIỀN            |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 7000 | 7049     | Tổ chức 02 chiến dịch phun hóa chất diệt muỗi trưởng thành chủ động phòng chống SXH tại các ổ dịch quy mô xã, thị trấn hoặc nơi có nguy cơ bùng phát dịch | 88.720.000         |
| 7000 | 7049     | Tổ chức 13 chiến dịch VSMT DBG chủ động phòng chống SXH tại các xã thị trấn có nguy cơ cao (vùng 1)                                                       | 153.660.000        |
| 7000 | 7049     | Lễ phát động chiến dịch VSMT DBG hưởng ứng ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết năm 2024                                                                 | 16.700.000         |
| 6600 | 6606     | Băng rôn tuyên truyền hưởng ứng ngày ASEAN phòng chống SXH 15/6                                                                                           | 17.000.000         |
| 7000 | 7049     | Truyền thông về phòng chống bệnh SXH cho người dân tại khu vực ổ dịch                                                                                     | 66.000.000         |
| 7000 | 7049     | Bồi dưỡng NVNVCN về kỹ năng sử dụng máy phun, kỹ thuật phun hóa chất diệt muỗi cho công nhân các xã, thị trấn                                             | 10.800.000         |
| 7000 | 7049     | Bồi dưỡng Hướng dẫn giám sát và phòng chống SXH cho CBYT tại TYT và PKĐK                                                                                  | 3.050.000          |
| 7000 | 7049     | Giám sát muỗi truyền bệnh SXHD tại các xã, thị trấn trọng điểm (theo phân cấp TT KSBT                                                                     | 9.840.000          |
| 7000 | 7049     | Giám sát ổ dịch SXH cũ năm 2023                                                                                                                           | 8.080.000          |
| 7000 | 7049     | Kiểm tra, giám sát hoạt động PC SXH tại các xã, thị trấn                                                                                                  | 4.000.000          |
| 7000 | 7049     | Điều tra, Giám sát, xử lý ca bệnh, ổ dịch SXH                                                                                                             | 95.600.000         |
|      |          | <b>CỘNG</b>                                                                                                                                               | <b>473.450.000</b> |

*(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*

**Phụ lục 4:**  
**PHÂN CẤP**

**Giám sát bệnh truyền nhiễm tại các cơ sở y tế và cộng đồng**

**Trên địa bàn huyện Thanh Trì năm 2024**

*(Kèm theo KH số: 997KH-TTYT-KSBT ngày 7/5/2024 của TTYT huyện Thanh Trì)*

| STT | Tên cơ sở y tế                                                                                                                                                                         | Địa chỉ     | Phân cấp giám sát                                                | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BVĐK Thanh Trì                                                                                                                                                                         | TT Văn Điển | Khoa KSBT-HIV/AIDS                                               |         |
| 2   | BVĐK Nông nghiệp                                                                                                                                                                       | Xã Ngọc Hồi | Khoa KSBT-HIV/AIDS                                               |         |
| 3   | BVĐK Thăng Long                                                                                                                                                                        | Xã Tam Hiệp | Khoa KSBT-HIV/AIDS                                               |         |
| 4   | PKĐK KV Đông Mỹ                                                                                                                                                                        | Xã Đông Mỹ  | TYT xã Đông Mỹ                                                   |         |
| 5   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- TYT các xã, thị trấn và phòng khám tư nhân trên địa bàn xã, thị trấn;</li> <li>- Thông tin báo cáo BTN từ cộng đồng, đội xung kích</li> </ul> |             | TYT các xã, thị trấn, phân cấp giám sát theo địa giới hành chính |         |

Phụ lục 3:

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Số trường hợp mắc SXH trung bình hàng tháng 3 năm 2021-2023**

(Kèm theo KH số: /KH-TTYT-KSBT ngày /5/2024 của TTYT huyện Thanh Trì)

| Xã, thị trấn | Số ca mắc trung bình 3 năm (2021-2023) |         |         |         |         |         |         |         |         |          |          |          |        |
|--------------|----------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|--------|
|              | Tháng 1                                | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 | Cả năm |
| TT Văn Điển  | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 2       | 5       | 9        | 6        | 0        | 33     |
| Đại Áng      | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 1       | 3       | 4       | 4        | 2        | 1        | 22     |
| Đông Mỹ      | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 2       | 2       | 2       | 4        | 1        | 0        | 14     |
| Duyên Hà     | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 2       | 5       | 12       | 19       | 2        | 45     |
| Hữu Hòa      | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 4       | 6       | 8        | 5        | 0        | 62     |
| Liên Ninh    | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 3       | 3       | 13       | 3        | 1        | 27     |
| Ngọc Hồi     | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 1       | 4       | 4       | 10       | 3        | 1        | 34     |
| Ngũ Hiệp     | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 3       | 16      | 20      | 31       | 26       | 3        | 116    |
| Tả Thanh Oai | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 2       | 8       | 11      | 24       | 14       | 3        | 83     |
| Tam Hiệp     | 1                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 2       | 4       | 6       | 26      | 35       | 22       | 13       | 140    |
| Tân Triều    | 0                                      | 1       | 0       | 0       | 1       | 0       | 4       | 6       | 16      | 17       | 12       | 2        | 74     |
| Thanh Liệt   | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 15      | 20      | 24       | 20       | 5        | 139    |
| Tứ Hiệp      | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 2       | 6       | 12      | 29       | 10       | 5        | 76     |
| Vạn Phúc     | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 3       | 2       | 2        | 3        | 0        | 19     |
| Vĩnh Quỳnh   | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 2       | 36      | 54      | 22      | 35       | 15       | 3        | 180    |
| Yên Mỹ       | 0                                      | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 1       | 7        | 4        | 0        | 14     |
| Toàn huyện   | 3                                      | 1       | 0       | 1       | 2       | 9       | 58      | 132     | 157     | 264      | 165      | 40       | 1080   |

**Phụ lục 2:****Chỉ tiêu tự phát hiện bệnh nhân sốt xuất huyết năm 2024 theo xã, thị trấn***(Kèm theo KH số: /KH-TTYT ngày /5/2024 của TTYT huyện Thanh Trì)**Đơn vị tính: %*

| TT | Xã, thị trấn      | Sốt xuất huyết   |                    |                   |
|----|-------------------|------------------|--------------------|-------------------|
|    |                   | Kết quả năm 2023 | TB 5 năm 2019-2023 | Chỉ tiêu năm 2024 |
| 1  | TT Văn Điển       | 85               | 62,5               | 74                |
| 2  | Đại Áng           | 100              | 58,5               | 79                |
| 3  | Đông Mỹ           | 74,1             | 63,5               | 69                |
| 4  | Duyên Hà          | 70               | 61,5               | 66                |
| 5  | Hữu Hòa           | 68,4             | 49,7               | 59                |
| 6  | Liên Ninh         | 86,2             | 55,1               | 71                |
| 7  | Ngọc Hồi          | 86,7             | 70,8               | 79                |
| 8  | Ngũ Hiệp          | 75,4             | 43,2               | 59                |
| 9  | Tả Thanh Oai      | 73,7             | 51,3               | 63                |
| 10 | Tam Hiệp          | 79,6             | 48,3               | 64                |
| 11 | Tân Triều         | 31,4             | 29,2               | 30                |
| 12 | Thanh Liệt        | 52,2             | 39,1               | 46                |
| 13 | Tứ Hiệp           | 76               | 52                 | 64                |
| 14 | Vạn Phúc          | 87,9             | 66,4               | 77                |
| 15 | Vĩnh Quỳnh        | 56,1             | 40,5               | 48                |
| 16 | Yên Mỹ            | 100              | 74,5               | 87                |
|    | <b>Toàn huyện</b> | <b>82</b>        | <b>81</b>          | <b>79</b>         |

**Phụ lục 1:**  
**BẢNG TỔNG HỢP**  
**Phân cấp chỉ tiêu giảm mắc Sốt xuất huyết và chiến dịch VSMT-DBG năm 2024**  
*(Kèm theo KH số: 997/KH-TTYT ngày 7/5/2024 của TTYT huyện Thanh Trì)*

| STT | Xã, thị trấn      | Tỷ lệ mắc<br>TB/100.000<br>dân giai đoạn<br>2019-2023 (*) | Dân số         | Chỉ tiêu ca<br>mắc/100.000<br>dân năm 2024 | Số ca mắc<br>tối đa năm<br>2024 |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | TT. Văn Điển      | 382                                                       | 16.867         | 287                                        | 48                              |
| 2   | Đại Áng           | 182                                                       | 12.187         | 137                                        | 17                              |
| 3   | Đông Mỹ           | 114                                                       | 9.657          | 86                                         | 8                               |
| 4   | Duyên Hà          | 209                                                       | 6.406          | 157                                        | 10                              |
| 5   | Hữu Hoà           | 477                                                       | 15.058         | 358                                        | 54                              |
| 6   | Liên Ninh         | 147                                                       | 16.969         | 110                                        | 19                              |
| 7   | Ngọc Hồi          | 160                                                       | 15.090         | 120                                        | 18                              |
| 8   | Ngũ Hiệp          | 209                                                       | 18.995         | 157                                        | 30                              |
| 9   | Tả Thanh Oai      | 281                                                       | 39.543         | 211                                        | 83                              |
| 10  | Tam Hiệp          | 430                                                       | 16.500         | 323                                        | 53                              |
| 11  | Tân Triều         | 358                                                       | 39.512         | 269                                        | 105                             |
| 12  | Thanh Liệt        | 449                                                       | 19.474         | 337                                        | 66                              |
| 13  | Tứ Hiệp           | 285                                                       | 25.237         | 214                                        | 54                              |
| 14  | Vạn Phúc          | 99                                                        | 15.472         | 74                                         | 11                              |
| 15  | Vĩnh Quỳnh        | 465                                                       | 28.635         | 349                                        | 100                             |
| 16  | Yên Mỹ            | 197                                                       | 6.397          | 148                                        | 9                               |
|     | <b>Toàn huyện</b> | <b>304</b>                                                | <b>301.999</b> | <b>227</b>                                 | <b>685</b>                      |

(\*) Theo phân vùng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội tại kế hoạch số kế hoạch số 740/KH-KSBT ngày 16/4/2024 về Phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn Hà Nội năm 2024)